

# Quá trình xây dựng, phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống thư viện Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nguyễn Thị Thúy Nga<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập tới quá trình chuyển đổi mạnh mẽ của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, từ các thư viện truyền thống với các cơ sở dữ liệu nhỏ, riêng lẻ tập hợp thành hệ thống thư viện điện tử mô hình thư viện trung tâm - thành viên với cơ sở dữ liệu tra cứu chung lên tới gần 1.400.000 biểu ghi có cổng tra cứu dữ liệu trực tuyến công cộng riêng trên mạng Internet (<https://opac.vass.gov.vn>). Qua đó, nêu bật vai trò trung tâm, chỉ đạo nghiệp vụ cũng như những khó khăn, thách thức và thành tựu của Thư viện Khoa học xã hội trong quá trình này.

**Từ khóa:** Thư viện Khoa học xã hội, Cơ sở dữ liệu, Biểu ghi, Thư viện truyền thống, Thư viện điện tử

**Abstract:** The paper presents the strong transformation process of the library system of the Vietnam Academy of Social Sciences, from traditional libraries with small, separate databases to a central-member electronic library system with a common search database of up to nearly 1,400,000 records with a separate public online data search portal on the Internet (<https://opac.vass.gov.vn>). Thereby, it highlights the central role and professional leadership capacity of the Social Sciences Library as well as its difficulties, challenges and achievements in this process.

**Keywords:** Social Sciences Library, Database, Records, Traditional Library, Electronic Library

Ngày nhận bài: 21/2/2025; Ngày duyệt đăng: 15/3/2025

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, hoạt động thông tin - thư viện ngày càng được quan tâm phát triển theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển hệ thống thư viện điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) và tài nguyên thông tin đã được số hóa. Điều này

góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trong công tác phục vụ nghiên cứu, phục vụ tư vấn hoạch định chính sách, đào tạo, quản lý điều hành; đồng thời cũng tạo ra nhiều cơ hội hợp tác liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin ở từng thư viện, từng quốc gia với khu vực và quốc tế. Vì vậy, việc phục vụ người dùng tin qua mạng Internet, qua các cổng tìm kiếm điện tử, qua các CSDL là tất yếu. Khi hệ thống CSDL được xây dựng càng tốt thì việc phục

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: ngaplbn@gmail.com

vụ bạn đọc càng hiệu quả, mặt khác, CSDL còn là sản phẩm quan trọng của thư viện, đánh giá kết quả của quá trình xử lý nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động của thư viện.

Hệ thống thư viện điện tử thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) gồm 25 đơn vị, trong đó Thư viện Khoa học xã hội (Thư viện KHXH) do Viện Thông tin KHXH quản lý giữ vai trò trung tâm chỉ đạo mọi hoạt động, các thư viện còn lại là thư viện thành viên của hệ thống<sup>1</sup>.

Hệ thống CSDL thư mục dùng chung đã được cán bộ Thư viện KHXH tích hợp, chỉnh sửa thành công từ 74 CSDL khác nhau của các thư viện thành viên trong hệ thống thư viện Viện Hàn lâm với khối lượng là 1.200.714 biểu ghi (Nguyễn Văn Hội, 2017). Hiện nay, hệ thống thư viện điện tử, thư viện số theo mô hình thư viện trung tâm - thành viên của Viện Hàn lâm đã đi vào hoạt động bài bản. Toàn bộ CSDL thư mục của các thư viện thành viên đã được tích hợp thành CSDL thư mục dùng chung cho toàn hệ thống. Người dùng tin có thể tra cứu tài liệu qua cổng truy cập trực tuyến <https://opac.vass.gov.vn> mọi lúc, mọi nơi. Đây là thành tựu đạt được sau quá trình nỗ lực lớn của Thư viện KHXH nói riêng, Viện Thông tin KHXH nói chung.

## **2. Hệ thống cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giai đoạn 1992-2012**

Giai đoạn 1992-2012 là giai đoạn khởi đầu cho công tác xây dựng CSDL trong hệ thống thư viện Viện Hàn lâm, phục vụ người dùng tin tra cứu tài liệu riêng lẻ của từng thư viện. Năm 2012, hệ thống thư viện Viện Hàn lâm gồm 33 thư viện hoạt động độc lập, trong đó Thư viện KHXH có vai trò dẫn dắt

sự phát triển, hướng dẫn và thống nhất mô hình quản lý, hoạt động nghiệp vụ thư viện của hệ thống. 33 thư viện thuộc các viện và trung tâm nghiên cứu chuyên ngành được tổ chức dưới dạng phòng với đối tượng phục vụ đa phần là các cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, học tập thuộc chuyên ngành đó (Nguyễn Thị Thúy Nga, 2019).

Nguồn tài liệu truyền thống tại các thư viện hết sức phong phú về loại hình và ngôn ngữ (gồm các ngôn ngữ Việt, Anh, Pháp, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, Đức,...) với khối lượng là 1.333.757 tên tài liệu tương ứng 2.268.113 đơn vị tài liệu (Nguyễn Thị Minh Trung, Nguyễn Lê Phương Hoài, 2016). Nguồn tài liệu này bao gồm nhiều bộ sưu tập quý hiếm được coi là tài sản quốc gia - di sản văn hóa dân tộc như: các bản văn khắc Hán Nôm, văn bia, thư tịch cổ, hương ước, ảnh lịch sử, bản đồ; nhiều loại tài liệu “xám” đa dạng về hầu hết các lĩnh vực như văn học, sử học, dân tộc học, khảo cổ học, kinh tế học, xã hội học... của các nhà nghiên cứu; bên cạnh đó còn lưu trữ nhiều tài liệu khác về các ngành KHXH và nhân văn.

Việc triển khai xây dựng CSDL trên nền tảng công nghệ tại Viện Hàn lâm xuất phát từ Thư viện KHXH. Bắt đầu từ năm 1992, cán bộ Phòng Tự động hóa các quá trình thông tin của Viện Thông tin KHXH nghiên cứu phần mềm *CDS/ISIS for window* để ứng dụng vào công tác tạo biểu ghi cho tài liệu và xây dựng các bộ CSDL thư mục. CSDL thư mục đầu tiên là Hương ước với 6.950 biểu ghi, tiếp đến là Thần tích Thần sắc với 13.211 biểu ghi. Cán bộ của Thư viện KHXH đã tiến hành cài đặt, tập huấn nghiệp vụ thư viện, vận hành phần mềm CDS/ISIS để xây dựng CSDL cho các thư viện trong các viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm) (Nguyễn Văn Hội,

<sup>1</sup> Căn cứ vào đơn vị trên website của Viện Hàn lâm, <https://vass.gov.vn/>, truy cập ngày 26/02/2025.

2016). Tại thời điểm này, mỗi thư viện thành viên đều có một phần mềm thư viện riêng để nhập tài liệu của đơn vị mình và bạn đọc có thể tra cứu tài liệu tại chỗ. Đa số các CSDL này đều được thiết kế theo tiêu chuẩn của MARC21 nhưng vẫn có một số thư viện sử dụng tiêu chuẩn của UNIMARC và các tiêu chuẩn khác. Các CSDL của mỗi thư viện thành viên dao động từ vài trăm biểu ghi tới hàng trăm nghìn biểu ghi, CSDL của mỗi thư viện có thể là các CSDL sách xuất bản, các CSDL mang tính đặc thù chuyên ngành. Ví dụ, Thư viện Viện Văn học đã xây dựng các CSDL: CSDL sách Việt (24.700 biểu ghi), CSDL sách Anh-Pháp (5.569 biểu ghi), CSDL Tạp chí Văn học (8.350 biểu ghi), CSDL Tạp chí Văn nghệ và Văn học (Sài Gòn) (3.779 biểu ghi) (Nguyễn Mai Phương, 2016),... Riêng Thư viện KHXH có tới 16 CSDL khác nhau với số lượng lên tới 573.231 biểu ghi.

### **3. Hệ thống cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giai đoạn 2013-2017**

Giai đoạn 2013-2017 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử theo mô hình thư viện trung tâm - thành viên và xây dựng bộ CSDL thư mục dùng chung cho toàn bộ hệ thống thư viện Viện Hàn lâm.

Dự án “Nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ khai thác các kho tư liệu tại Thư viện KHXH”<sup>1</sup> hoàn thành vào năm 2013, đã đầu tư áp dụng thử nghiệm phần mềm Quản trị thư viện điện tử Millennium

<sup>1</sup> Trong hai năm 2011-2013, Viện Hàn lâm đã phân bổ ngân sách cho Viện Thông tin KHXH thực hiện Dự án. Dự án đã bước đầu làm thay đổi căn bản diện mạo công tác thư viện của Viện Hàn lâm bằng cách đầu tư trọng điểm, thử nghiệm mô hình quản lý tích hợp thư viện điện tử trên phần mềm Quản trị thư viện điện tử Millennium tại Thư viện KHXH, là ý tưởng cho việc thay đổi mô hình quản lý hoạt động thông tin thư viện tại Viện Hàn lâm.

tại Thư viện KHXH, đưa quá trình hiện đại hóa thư viện sang một giai đoạn mới. Dự án này cho phép áp dụng quy trình tự động hóa khép kín, từ bổ sung, biên mục cho đến quản lý bạn đọc. Bộ CSDL của Thư viện KHXH được xây dựng và tích hợp trước tiên để làm nền tảng cho CSDL của các thư viện thành viên. Sau đó, cán bộ Thư viện KHXH đã tích hợp các CSDL của các thư viện thành viên (hơn 90.000 biểu ghi) vào Thư viện KHXH (573.231 biểu ghi), các bộ CSDL riêng lẻ đã được tập hợp một cách có hệ thống thành CSDL thư mục dùng chung. Với công truy cập trực tuyến opac.vass.gov.vn, người dùng tin có thể tra cứu dữ liệu trên mạng Internet mọi lúc, mọi nơi.

Năm 2015, Viện Hàn lâm giao Viện Thông tin KHXH là chủ đầu tư triển khai Dự án “Xây dựng thư viện điện tử, thư viện số và ngân hàng dữ liệu toàn Viện Hàn lâm” với ba mục tiêu: (1) Chuyển đổi mô hình quản lý hệ thống thông tin - thư viện hiện tại sang mô hình quản lý thư viện trung tâm - thành viên với Thư viện KHXH là trung tâm, giúp quản lý toàn bộ CSDL thư mục nguồn tài nguyên thông tin của hệ thống thư viện Viện Hàn lâm; (2) Xây dựng thư viện số, chia sẻ nguồn tin điện tử trong toàn Viện Hàn lâm; (3) Triển khai phần mềm tìm kiếm tập trung trên toàn hệ thống thư viện, giúp các nhà khoa học tìm kiếm tài liệu trong các thư viện trên thế giới (Lê Thị Lan, 2016).

Để thực hiện tốt các mục tiêu nêu trên của Dự án, Viện Thông tin KHXH phải đổi mới với nhiều thách thức lớn như: trình độ nghiệp vụ (chưa xây dựng các chuẩn nghiệp vụ thư viện áp dụng cho cả hệ thống), nguồn lực thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật hạ tầng thông tin, CSDL (các CSDL ở các thư viện thành viên không áp dụng chung phần mềm CDS/

ISIS), nguồn nhân lực (đội ngũ cán bộ làm công tác thư viện ở các thư viện thành viên thường không ổn định và không được đào tạo đúng chuyên ngành thư viện), chưa có quy chế hoạt động chung cho cả hệ thống thư viện,... Tuy nhiên, với tâm huyết và nỗ lực, Viện Thông tin KHXH đã đưa ra các giải pháp hoàn thành các mục tiêu của Dự án. Các thành tựu đạt được như sau:

**(i) Nâng cấp Thư viện điện tử cho hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm**

Để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực thông tin, Thư viện KHXH đã hoàn thành việc cài đặt phần mềm *Nền tảng dịch vụ thư viện Sierra* cho tất cả các thư viện thuộc Viện Hàn lâm (Vũ Hùng Cường, 2017). Đây là phần mềm thư viện điện tử thế hệ sau và tiên tiến hơn phần mềm Quản trị thư viện điện tử Millennium. Hệ thống máy chủ được đặt tại Viện Thông tin KHXH, Thư viện KHXH là đầu mối quản lý và điều hành các hoạt động về kỹ thuật, nghiệp vụ có liên quan tới hệ thống thư viện điện tử. Có thể thấy, đây là điều kiện quan trọng để xây dựng và quản trị CSDL thư mục dùng chung.

**(ii) Hoàn thiện CSDL thư mục dùng chung cho hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm**

CSDL thư mục dùng chung là kết quả tổng hợp của toàn bộ CSDL của các thư viện thành viên trong mô hình thư viện trung tâm - thành viên của Viện Hàn lâm. Giai đoạn này, Thư viện KHXH tiếp tục chỉnh sửa và cập nhật thành công hơn 500.000 biểu ghi còn lại từ các thư viện thành viên vào hệ thống CSDL thư mục dùng chung, do vậy công tác xây dựng ngân hàng dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện đã hoàn thành (Vũ Hùng Cường, 2017). Trong đó bao gồm việc chỉnh sửa, hiệu đính và cập nhật các CSDL chạy trên các phần mềm khác CDS/ISIS, đó là: phần

mềm Ilib của Công ty CMC, Việt Nam (Thư viện Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á trước đây sử dụng), phần mềm Libol 5.5 của Công ty Tinh Vân, Việt Nam (Viện KHXH vùng Nam Bộ sử dụng). Đây là những nội dung công việc đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, đặc biệt là phải nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ thư viện hiện đại đang được triển khai trên thế giới.

**(iii) Biên soạn và xuất bản các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ**

Năm 2016, xây dựng *Bộ Từ khóa khoa học xã hội và nhân văn* với 62.410 từ khóa thuộc các lĩnh vực KHXH và nhân văn (triết học, văn học, xã hội học, văn hóa, kinh tế,...) trong các CSDL của 29 thư viện. Hệ thống từ khóa này được cấu trúc, biên tập, chỉnh lý lại và bổ sung các đơn vị hành chính Việt Nam và thế giới theo đúng tên gọi hiện hành (Xem: Lê Hải Đăng, Nguyễn Thị Thúy Nga, 2018).

Năm 2017, biên soạn các *Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thư viện* cho tất cả các hoạt động chuyên môn thư viện, (Xem: Nguyễn Thị Thúy Bình, Nguyễn Thị Thúy Nga, 2019).

**(iv) Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện thuộc Viện Hàn lâm**

Nhằm giải quyết thách thức về nguồn nhân lực và trình độ nghiệp vụ tại các thư viện, Viện Thông tin KHXH đã tổ chức thành công 12 đợt tập huấn cho cán bộ thư viện thuộc Viện Hàn lâm về các kỹ năng cơ bản, làm chủ các trang thiết bị tân tiến, đào tạo chuyên sâu nghiệp vụ thư viện. Cụ thể là:

- Tổ chức 7 đợt tập huấn với các nội dung khái quát về nghiệp vụ, gồm: Hướng dẫn cách vận hành máy in mã vạch, cách lập, in và dán mã vạch cho tài liệu; Quy tắc tạo mã vạch, in và dán mã vạch cho tài liệu của các đơn vị và hướng dẫn sử dụng

phần mềm Sierra; Quản trị hệ thống máy chủ Windows server 2012 R2 và Quản trị hệ thống máy chủ Linux; Quản trị hệ thống tường lửa và Xây dựng hệ thống giám sát; Giới thiệu tổng quan về OCLC và các sản phẩm, dịch vụ; Tổng quan về phần mềm tìm kiếm tập trung WorldCat Discovery Services, phần mềm thư viện số CONTENTdm và cách sử dụng phần mềm biên mục tập trung Sierra; Các vấn đề về nghiệp vụ biên mục tài liệu số, đào tạo sử dụng phần mềm thư viện số, biên mục tập trung và tìm kiếm tài nguyên tập trung; Hướng dẫn sử dụng phần mềm Sierra; Hướng dẫn sử dụng tìm tin trên CSDL Springer Nature và Hướng dẫn sử dụng phần mềm Sierra (Lê Hải Đăng, 2019).

- Tổ chức 5 đợt tập huấn với các nội dung chuyên sâu, gồm: Tổng quan về quy tắc biên mục AACR2 và cách thức biên mục tài liệu sách, bài báo - tạp chí theo quy tắc AACR2; Tập huấn kỹ năng tìm tin trên OPAC và CSDL trực tuyến; Quy tắc biên mục theo AACR2 cho tài liệu không phải là sách - bài báo - bài tạp chí và cập nhật biểu ghi theo các biểu mẫu tài liệu vào phần mềm Sierra; Hướng dẫn định chủ đề, định từ khóa cho tài liệu, cách sử dụng Bộ Từ khóa KHXH và nhân văn, và Phương pháp biên mục RDA trong công tác xây dựng các CSDL tài liệu số trên phần mềm CONTENTdm; Tập huấn nâng cao kỹ năng số hóa và quản lý tài liệu số - Quy trình xử lý dữ liệu trong phần mềm nền tảng dịch vụ thư viện Sierra - Một số vấn đề về bản quyền trong phục vụ thư viện (Lê Hải Đăng, 2019).

**(v) Xây dựng và ban hành các quy định chung cho hệ thống thư viện trung tâm - thành viên thuộc Viện Hàn lâm**

- Quy định về triển khai tạo lập biểu ghi và xây dựng CSDL thư mục dùng chung: quy trình, phương pháp.

- Quy định về việc gán mã thư viện thành viên nhằm xác định tài liệu của từng thư viện trong CSDL thư mục dùng chung: lập mã cho mỗi thư viện thành viên, lập bảng viết tắt của các đơn vị thành viên.

- Quy định về áp dụng các chuẩn nghiệp vụ xử lý tài liệu (xử lý hình thức và xử lý nội dung) cho toàn hệ thống thư viện.

- Quy định về xây dựng CSDL số: sử dụng phần mềm CONTENTdm, tuân thủ quy tắc biên mục Mô tả và truy cập tài nguyên RDA dành cho tài nguyên số.

#### **4. Hệ thống cơ sở dữ liệu thư mục dùng chung của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam hiện nay**

Hệ thống thư viện điện tử, thư viện số và CSDL thư mục dùng chung của Viện Hàn lâm được Viện Thông tin KHXH chủ trì xây dựng, quản lý đã đi vào hoạt động. Với 1.395.078 biểu ghi thư mục<sup>1</sup>. Đến nay, số lượt người dùng tin truy cập tìm kiếm dữ liệu đã lên tới 3.995.804 lượt<sup>2</sup>.

Hàng năm, Viện Hàn lâm đều dành một phần kinh phí đáng kể cho việc bổ sung tư liệu khoa học trong và ngoài nước. Vì vậy, CSDL thư mục dùng chung được cập nhật biểu ghi mới thường xuyên.

Hoạt động nghiệp vụ xử lý tài liệu, xây dựng CSDL thư mục, phục vụ bạn đọc được tiến hành trên phần mềm nền tảng và dịch vụ thư viện Sierra theo các phương pháp, quy trình đã được ban hành áp dụng chung cho cả hệ thống thư viện như sau:

- + Quy tắc Biên mục Anh - Mỹ AACR2.
- + Phân loại tài liệu theo Khung phân loại thập phân DDC23 - Ấn bản tiếng Việt
- + Định chủ đề theo bảng Danh mục các chủ đề KHXH và nhân văn.

<sup>1</sup> theo phần mềm nền tảng và dịch vụ thư viện Sierra, ngày 25/02/2025, người dùng tin có thể tra cứu tại <https://opac.vass.gov.vn>

<sup>2</sup> Số liệu được cập nhật tại <https://opac.vass.gov.vn> ngày 21/3/2025.

+ Định từ khóa: áp dụng Bộ Từ khóa KHXH và nhân văn.

+ Cập nhật các biểu ghi thư mục vào phần mềm nền tảng dịch vụ thư viện Siera sử dụng khổ mẫu MARC21, tuân thủ 11 khung mẫu nhập tin khác nhau (sách, bài trích, ấn phẩm định kỳ, luận văn - luận án...) và quy trình nhập tin, quy trình xử lý dữ liệu đã ban hành (Nguyễn Thị Thúy Nga, 2024).

Một phần dữ liệu trong hệ thống CSDL thư mục này đã được hiệu đính theo chuẩn kỹ thuật quốc tế và đưa lên phần mềm tìm kiếm tập trung WorldCat Discovery, phục vụ tìm kiếm và phổ biến tài liệu của Viện Hàn lâm ở diện rộng hơn, vươn tầm quốc tế.

## 5. Kết luận

Tại Hội nghị thông tin - thư viện lần thứ nhất năm 1993, Ban Giám đốc Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia đã coi nhiệm vụ đổi mới hoạt động thông tin thư viện là nhiệm vụ chính và giao cho Viện Thông tin KHXH thực hiện. Trải qua chặng đường đầy khó khăn và thách thức, nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực vươn lên, Viện Thông tin KHXH đã chủ trì, là đầu mối hướng dẫn nghiệp vụ cho cả hệ thống thư viện thực hiện thành công nhiệm vụ được giao. Tính đến thời điểm hiện tại, các thư viện thuộc Viện Hàn lâm từ mô hình truyền thống, hoạt động manh mún, riêng lẻ, biểu ghi CSDL không nhiều, chủ yếu phục vụ tại chỗ... đã trở thành hệ thống thư viện điện tử theo mô hình thư viện trung tâm - thành viên với bộ CSDL thư mục dùng chung có khối lượng biểu ghi đồ sộ, phục vụ người dùng tin 24/24h trên mạng Internet. Song song với đó, đã áp dụng các chuẩn nghiệp vụ xử lý tài liệu tiên tiến nhất hiện nay trên thế giới vào công tác nghiệp vụ thư viện. Theo đó, hoạt động thông tin-thư viện của hệ thống thư viện Viện Hàn lâm đã xứng

đáng với tầm vóc của một thư viện quốc gia về KHXH □

## Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thúy Bình, Nguyễn Thị Thúy Nga (Đồng chủ biên, 2019), *Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ dành cho hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Vũ Hùng Cường (2017), “Hoạt động của hệ thống thư viện Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: hướng tới mô hình thư viện hiện đại và hội nhập”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo “Trao đổi nghiệp vụ công tác thư viện năm 2017 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”*, tr. 5-19.
3. Lê Hải Đăng, Nguyễn Thị Thúy Nga (Đồng chủ biên, 2018), *Bộ Từ khóa khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lê Hải Đăng (2019), “Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung theo mô hình hệ thống thư viện trung tâm - thành viên của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Hoạt động hợp tác nhằm thiết lập cơ sở thông tin khoa học giữa Nhật Bản và ba nước Đông Dương ‘Hướng tới việc chia sẻ nguồn lực thông tin nghiên cứu khu vực tại Đông Nam Á’*”, tr. 190-205.
5. Nguyễn Văn Hội (2017), “Hiện trạng cơ sở dữ liệu tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo “Trao đổi nghiệp vụ công tác thư viện năm 2017 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam”*, tr. 20-27.
6. Nguyễn Văn Hội (2019), “Kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các ví dụ về việc xây dựng các kho tài liệu nội sinh”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Hoạt động hợp tác nhằm thiết lập*

- cơ sở thông tin khoa học giữa Nhật Bản và ba nước Đông Dương ‘Hương tới việc chia sẻ nguồn lực thông tin nghiên cứu khu vực tại Đông Nam Á’*”, tr. 260-271.
7. Lê Thị Lan (2016), “Đổi mới mô hình quản lý thông tin - thư viện tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới mô hình quản lý thông tin - thư viện tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”*”, tr. 4-12.
  8. Nguyễn Thị Thúy Nga (2019), “Ứng dụng khung phân loại thập phân Dewey - Ấn bản 23 tiếng Việt tại Thư viện Khoa học xã hội”, trong: *Kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo “Tổng kết công tác ứng dụng khung phân loại thập phân Dewey, ấn bản 23 tiếng Việt trong các thư viện Việt Nam (2014-2019)”*”, tr. 113-124.
  9. Nguyễn Thị Thúy Nga (2024), “Ứng dụng khung phân loại thập phân Dewey - Ấn bản 23 tiếng Việt tại Thư viện Khoa học xã hội”, trong: *Kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo “Ứng dụng khung phân loại thập phân Dewey (DDC 23) trong hoạt động nghiệp vụ của các thư viện Việt Nam (2014-2023)”*”, tr. 141-148.
  10. Nguyễn Mai Phương (2016), “Thực trạng xây dựng, quản lý và khai thác CSDL tại Thư viện Văn học”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới mô hình quản lý thông tin - thư viện tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”*”, tr. 118-128.
  11. Nguyễn Thị Minh Trung, Nguyễn Lê Phương Hoài (2016), “Hệ thống chuyên ngành khoa học xã hội: Thực trạng và xu hướng phát triển”, trong: *Niên giám Thông tin Khoa học xã hội số 12*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 300-326.

(tiếp theo trang 57)

11. Lê Sơn (2023), “Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: Vị thế 70 năm và nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 30/22/2023, <https://baochinhphu.vn/vien-han-lam-khxxh-viet-nam-vi-the-70-nam-va-nhiem-vu-nang-ne-trong-giai-doan-moi-102231130084104474.htm>
12. Thạch Thất (2019), “Tụt hậu trong nghiên cứu khoa học công nghệ, hóa ra lý do nằm ở đây”, *Tạp chí Công thương* ngày 16/5/2019, [tapchicongthuong.vn/tut-hau-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-cong-nghe-hoa-ra-ly-do-nam-o-day-62597.htm](http://tapchicongthuong.vn/tut-hau-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-cong-nghe-hoa-ra-ly-do-nam-o-day-62597.htm)
13. Nguyễn Văn Tuấn (2020), *Vai trò, lợi ích của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên và tổng quan hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường đại học*, Tham luận Hội thảo khoa học “Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các trường đại học, cao đẳng với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh” ngày 19/5/2020.
14. Viện Thông tin Khoa học xã hội (2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025*.
15. Trần Quốc Vượng (2022), “Tác động của truyền thông khoa học đến phát triển bền vững”, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, số 10, tr. 55-70.